

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày: 22-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Tấn Tiên;
2. Ông Vũ Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị Thu C, sinh năm 1985; tại: Tây Ninh; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu H; bị cáo có chồng và 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 134/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, tuyên phạt Trần Thị Thu C 06 tháng tù giam. Chấp hành xong ngày 21/8/2019; bị tạm giữ từ ngày 13-12-2020 đến ngày 22-12-2020, bị tạm giam từ ngày 22-12-2020 đến nay.

Bị hại: Chị Trần Thúy L, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp N2, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 09/12/2019, Trần Thị Thu C điều khiển xe mô tô biển số 70D1-564.70 sang Campuchia để đánh bạc. Trong lúc đánh bạc, C thua hết tiền nên đã cầm xe mô tô biển số 70D1-564.70 với số tiền 12.000.000 đồng và tiếp tục chơi đánh bạc thua hết 11.000.000 đồng. Lúc này, C còn lại số tiền 1.000.000 đồng nên đã đón xe ôm đến nhà chị Trần Thúy L, sinh năm 1979, ngụ ấp N2, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh mục đích mượn tiền chuộc lại xe mô tô đã cầm cố. Khi đến nhà gặp chị L, C mượn của chị L số tiền 300.000 đồng trả tiền xe ôm. Sau đó, chị L rủ C đi Nhậu thì C đồng ý. Chị L điều khiển xe mô tô biển số 70E1-342.13 chở C đến quán Karaoke Hoàng A tại ấp H, xã B, Huyện D do bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968 làm chủ. Tại đây, chị L và C vào phòng số 4 để hát và uống 01 thùng bia. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh Vũ Bá T, sinh năm 1985 là nhân viên quán karaoke Hoàng A thông báo đã hết giờ hát karaoke. Vì vậy, chị L đã gọi điện thoại cho chồng là anh Phan Văn K, sinh năm 1978, ngụ ấp N2, xã C, Huyện D do tiếng nhạc quá lớn không nói chuyện được nên C lấy điện thoại của chị L bước ra ngoài phòng nói chuyện và rủ anh K đến nhậu chung nhưng anh K không đồng ý. Sau đó, C tiếp tục vào phòng số 04 đưa điện thoại cho chị L và mượn tiền chị L để chuộc xe mô tô biển số 70D1-564.70 nhưng chị L không đồng ý và đòi về. Lúc này, C nảy sinh ý định cướp tài sản của chị L nên khi chị L đứng dậy đi về thì C dùng tay phải cầm một chai bia đánh vào đầu chị L một cái làm vỡ chai bia. Sau đó, chị L đi về hướng cửa ra vào thì C tiếp tục dùng tay phải cầm một chai bia trên bàn đánh vào đầu chị L. Lúc này, chị L và C giằng co với nhau và chị L bỏ vào nhà vệ sinh. Cùng lúc này, anh Toàn mở cửa ra kêu tính tiền thì C trả lời “biết rồi”. Sau đó, C vào nhà vệ sinh thấy chị L đứng dựa lưng vào tường nên C dùng tay phải đưa vào túi quần của chị L lấy chìa khóa thì bị chị L ngăn lại nên C dùng hai tay đè và bóp cổ chị L. Chị L dùng hai tay của mình phản ứng lại thì C dùng miệng cắn vào tay chị L và dùng tay phải lấy chìa khóa xe mô tô biển số 70E1-342.13 và số tiền 120.000 đồng trong túi quần chị L. Sau đó, C đi ra khỏi phòng hát và đi đến xe mô tô biển số 70E1-342.13 mở khóa thì phát hiện 01 chiếc bông tai của chị L ngay chiếc bút tất của C thì C lấy cầm trong tay và điều khiển xe mô tô chạy về hướng xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Đến ngày 11/12/2019, C sang Campuchia cầm cố xe mô tô của chị L với giá 11.000.000 đồng và dùng số tiền còn lại chuộc lại xe mô tô biển số 70D1-564.70. Sau đó, C đến tiệm vàng Kim P thuộc xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh bán 01 chiếc bông tai được số tiền 550.000 đồng và đã tiêu xài hết số tiền trên. Đến ngày 13/12/2019, C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dương Minh Châu đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Thu C đã thừa nhận thực hiện hành vi cướp tài sản của chị L gồm: 01 xe mô tô biển số 70E1-342.13, 01 chiếc bông tai và tiền Việt Nam 120.000 đồng. Đối với 01 bông tai còn lại và 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen của chị L thì C không thừa nhận hành vi phạm tội.

* Kết luận của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Dương Minh Châu, kết luận:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu trắng, biển số 70E1-342.13, số máy JF66E0112434, số khung 5818GY112411, đăng ký ngày 13/01/2017, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 09 tháng 12 năm 2019 có giá trị là 27.200.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus tại thời điểm ngày 09 tháng 12 năm 2019 có giá trị là 9.600.000 đồng

- 02 chiếc bông tai vàng 18K, trọng lượng 04 phân thời điểm ngày 09 tháng 12 năm 2019 có giá trị là 1.192.720 đồng.

* Kết quả giám định thương tích: Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 16/2020/TgT ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Trần Thúy L do thương tích gây nên hiện tại là 04%.

* Vật chứng đã thu giữ:

- 01 phong bì bên trong có vết máu màu đỏ thu bằng gạc y tế tại góc cạnh hướng Tây Nam của bậc kim loại.

- 05 mảnh thủy tinh vỡ màu nâu, mỗi mảnh có kích thước trung bình (02 x 1,5) cm.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thúy L là chủ sở hữu tài sản yêu cầu xử lý Trần Thị Thu C theo đúng quy định của pháp luật và bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt, chi phí điều trị vết thương do C gây ra.

* Kết quả kê biên tài sản: Trần Thị Thu C không có tài sản riêng nên không tiến hành kê biên.

* Đối với bà Lưu Kim P, sinh năm 1975, ngụ ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh là chủ tiệm vàng Kim P không thừa nhận mua 01 chiếc bông tai của Trần Thị Thu C bán vào ngày 11/12/2019. Do đó, không có căn cứ để xử lý.

* Đối với chủ cơ sở mà Trần Thị Thu C cầm cố xe mô tô biển số 70E1-342.13 tại Campuchia, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu chưa xác định được chủ cơ sở tiệm cầm đồ, khi nào xác định được sẽ làm rõ để xử lý.

* Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các tình tiết khác được áp dụng:

- Tình tiết tăng nặng: Hành vi của Trần Thị Thu C thuộc trường hợp tái phạm.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trần Thị Thu C trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS-DMC ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu đã truy tố bị cáo Trần Thị Thu C tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Thu C mức án từ 08 (tám) đến 10 (mười) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy 01 phong bì bên trong có vết máu màu đỏ thu bằng gạc y tế tại góc cạnh hướng Tây Nam của bậc kim loại và 05 mảnh thủy tinh vỡ màu nâu, mỗi mảnh có kích thước trung bình (02 x 1,5) cm.

Bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo bồi thường cho chị L tài sản đã chiếm đoạt và chi phí điều trị theo quy định.

- Bị cáo Trần Thị Thu C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo thật lòng xin lỗi chị L, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và nuôi hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 22 giờ, ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại quán karaoke Hoàng A thuộc khu vực ấp H, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh, Trần Thị Thu C đã có hành vi dùng tay cầm chai bia đánh vào đầu chị Trần Thúy L làm cho chị L không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản là 01

xe mô tô trị giá 27.200.000 đồng, 01 chiếc bông tai trị giá 596.360 đồng và tiền Việt Nam 120.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Thu C phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là người ham mê cờ bạc, đã cầm cố xe mô tô của người khác để lấy tiền đánh bạc nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại để có tiền chuộc lại xe do đó bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản hợp pháp và sức khỏe của người khác; làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

* Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự, vừa chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục phạm tội “Cướp tài sản” là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

* Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Trách nhiệm dân sự: Giá trị tài sản đã bị cáo đã chiếm đoạt là 27.916.360 đồng, trong đó: giá trị xe mô tô 27.200.000 đồng; 01 chiếc bông tai trị giá 596.360 đồng và số tiền 120.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo và chị L thống nhất thỏa thuận bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị L số tiền 30.000.000 đồng gồm giá trị tài sản đã chiếm đoạt và chi phí điều trị vết thương do bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bị cáo bồi thường. Đối với 01 điện thoại Iphone 7Plus, 01 chiếc bông tai bị cáo không thừa nhận chiếm đoạt của chị L, các tài liệu chứng cứ đã thu thập, điều tra không đủ căn cứ xác định bị cáo chiếm đoạt nên không có cơ sở buộc bị cáo bồi thường.

[6] Xử lý vật chứng:

Tiêu hủy: 01 phong bì bên trong có vết máu màu đỏ thu bằng gạc y tế tại góc cạnh hướng Tây Nam của bậc kim loại; 05 mảnh thủy tinh vỡ màu nâu, mỗi mảnh có kích thước trung bình (02 x 1,5) cm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu C phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị Thu C 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-12-2019.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Thị Thu C bồi thường cho chị Trần Thúy L số tiền 30.000.000 (*ba mươi triệu*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Xử lý vật chứng:

Tiêu hủy: 01 phong bì bên trong có vết máu màu đỏ thu bằng gạc y tế tại góc cạnh hướng Tây Nam của bậc kim loại; 05 mảnh thủy tinh vỡ màu nâu, mỗi mảnh có kích thước trung bình (02 x 1,5) cm.

(Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Thị Thu C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp;
- VKSND H.DMC;
- CQĐT CA H.DMC;
- Nhà tạm giữ CA H.DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- PV06 – Công an tỉnh TN;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thơ